

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAK ĐOÀ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 2106/UBND-NC

Đak Đoa, ngày 14 tháng 9 năm 2022

V/v thông báo, công khai quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến

Kính gửi:

- Phòng Tư pháp;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

Thực hiện Văn bản số 2009/UBND-NC ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh về việc thông báo, công khai quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến; Thông báo số 34/TB-STP ngày 08/9/2022 của Sở Tư pháp về Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến (mức độ 3) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Ủy ban nhân dân huyện yêu cầu phòng Tư pháp; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện một số nội dung sau:


1. Thực hiện Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến (mức độ 3) theo hướng dẫn tại Thông báo số 34/TB-STP ngày 08/9/2022 của Sở Tư pháp.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến.

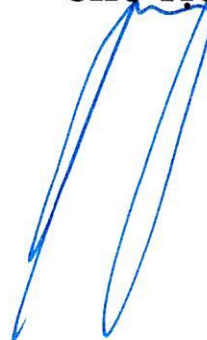
(Gửi kèm Văn bản số 2009/UBND-NC ngày 07/9/2022 của UBND tỉnh và Thông báo số 34/TB-STP ngày 08/9/2022 của Sở Tư pháp).

Nhận được Công văn này, yêu cầu Trưởng phòng Tư pháp; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. /.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- Như kính gửi;
- Chủ tịch, các PCT. UBND huyện;
- Công an huyện;
- Phòng Văn hóa – Thông tin (đăng tải lên Trang Thông tin điện tử huyện);
- Lưu: VT, NC. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Minh Trung

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2009 /UBND-NC

Gia Lai, ngày 07 tháng 09 năm 2022

V/v thông báo, công khai quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến

Kính gửi:

- Sở Tư pháp;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

UBND tỉnh nhận được văn bản số 3237/BTP-HTQTCT ngày 31/8/2022 của Bộ Tư pháp về việc khẩn trương thực hiện hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến. Qua xem xét, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Sở Tư pháp:

- Có trách nhiệm thông báo, công khai quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử/Cổng Dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp đến UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, triển khai thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát để bảo đảm việc thực hiện các thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến có hiệu quả theo yêu cầu của Bộ Tư pháp tại Công văn số 1868/BTP-HTQTCT.

- Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*tổng hợp chung trong báo cáo công tác Kiểm soát thủ tục hành chính quý I, II, III và năm*).

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn tăng cường công tác tuyên truyền, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến.

Nhận được văn bản, yêu cầu các cơ quan, đơn vị và địa phương khẩn trương triển khai thực hiện.

(*Gửi kèm theo văn bản số 3237/BTP-HTQTCT ngày 31/8/2022 của Bộ Tư pháp*).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ VP UBND tỉnh;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Công an tỉnh;
- UBND cấp xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Lưu: VT, NC.

**TL. CHỦ TỊCH
CHÁNH VĂN PHÒNG**



Nguyễn Văn Lộc

THÔNG BÁO

Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến (mức độ 3) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Văn bản số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ Tư pháp về việc hướng dẫn tái cấu trúc quy trình thực hiện thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia/Cổng Dịch vụ công của tỉnh; Văn bản số 1235/UBND-NC ngày 14/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện văn bản số 1868/BTP-HTQTCT ngày 08/6/2022 của Bộ Tư pháp; Văn bản số 2009/UBND-NC ngày 07/9/2022 về việc thông báo, công khai quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến. Tại văn bản số 2009/UBND-NC, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo “*Sở Tư pháp có trách nhiệm thông báo, công khai quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến trên Hệ thống một cửa điện tử/Cổng Dịch vụ công của tỉnh kết nối với Cổng Dịch vụ công quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp đến UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, triển khai thực hiện; ...*”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp thông báo Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh, đăng ký khai tử, đăng ký kết hôn trực tuyến (mức độ 3) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (gọi tắt là quy trình) như sau:

- 1. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (mức độ 3) tại phụ lục 1.*
- 2. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai tử trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (mức độ 3) tại phụ lục 2.*
- 3. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã (mức độ 3) tại phụ lục 3.*
- 4. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai sinh trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (mức độ 3) tại phụ lục 4.*
- 5. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký khai tử trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (mức độ 3) tại phụ lục 5.*
- 6. Quy trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện (mức độ 3) tại phụ lục 6.*

Vậy, Sở Tư pháp thông báo đến UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường thị trấn; các cơ quan, đơn vị có liên quan biết, triển khai thực hiện ./.

(Gửi kèm phụ lục quy trình).

Nơi nhận:

- Bộ Tư pháp (báo cáo);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo);
- Cục HT,QT,CT (báo cáo);
- Giám đốc Sở Tư pháp (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành;
- Công an tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- UBND các xã, phường, thị trấn;
- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, NV3.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Dương Văn Thành

PHỤ LỤC
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
ĐĂNG KÝ KHAI SINH, KHAI TỬ, KẾT HÔN TRỰC TUYẾN THUỘC
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP XÃ, CẤP HUYỆN
(mức độ 3)

*(Ban hành kèm theo Thông báo số /TB-STP ngày tháng 9 năm 2022
của Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai)*

PHỤ LỤC 1
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
KHAI SINH TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP XÃ (mức độ 3)

1. Mục đích

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKS trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh phù hợp với các quy định pháp luật hộ tịch, yêu cầu của Đề án 06.

2. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc

- Do theo yêu cầu của Đề án 06, dịch vụ công thiết yếu ĐKKS phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVCDC, trong khi quy định pháp luật hộ tịch liên quan đến thủ tục ĐKKS chưa có thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; quy trình công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ ĐKKS không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình ĐKKS chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật có hiệu lực pháp luật về định danh và xác thực điện tử, cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

3. Nội dung tái cấu trúc

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh (ĐKKS) hoặc người được ủy quyền ĐKKS truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh

điện tử, kết nối với CSDLQGVC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKS ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy chứng sinh/Giấy chứng sinh điện tử (nếu có); bản chụp Giấy CNKH (nếu có)/trường hợp thông tin về Giấy CNKH đã có trong CSDLQGVC thì không phải tải lên; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVC thì không phải tải lên; Giấy uỷ quyền trong trường hợp thực hiện việc ĐKKS theo uỷ quyền); nộp phí, lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ĐKKS) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công. Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

Bước 2: Công chức hoặc người tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKS để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKS không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKS.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ

tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVDC để lấy số định danh cá nhân (nếu đủ điều kiện).

Bước 4: Sau khi CSDLQGVDC trả về số định danh cá nhân, công chức làm công tác hộ tịch in Giấy khai sinh, trình Lãnh đạo UBND ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Bước 5: Công dân kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ ĐKKS, ký Sổ ĐKKS, nộp lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ĐKKS và nộp hồ sơ trực tuyến, chưa nộp lệ phí tại bước 1), nhận Giấy khai sinh. Nếu người có yêu cầu ĐKKS có yêu cầu cấp Giấy khai sinh điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy khai sinh được ký số cho người có yêu cầu.

4. Thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVDC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP): Công dân khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVDC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, những trường thông tin không có trong CSDLQGVDC công dân có trách nhiệm tự cung cấp.

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng sinh, trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh, nếu không có người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh; hoặc Biên bản về việc trẻ bị bỏ rơi do cơ quan có thẩm quyền lập trường hợp trẻ em bị bỏ rơi; hoặc Văn bản xác nhận của cơ sở y tế đã thực hiện kỹ thuật hỗ trợ sinh sản cho việc mang thai hộ, trường hợp khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ.

+ Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy chứng nhận kết hôn trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn và chưa có thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn trong CSDLQGVDC.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVDC.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh) người có yêu cầu ĐKKS phải nộp bản chính Giấy chứng sinh, xuất trình Giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy CNKH (nếu cha mẹ trẻ đã ĐKKH) trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh, Giấy CNKH.

Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:

+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.

+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.

Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

*** Điều kiện:**

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKS trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về

dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

5. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

6. Lệ phí:

- Miễn Lệ phí đối với trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện đăng ký hộ tịch; công dân Việt Nam cư trú trong nước thực hiện đăng ký khai sinh đúng hạn; Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.

- Đối với trường hợp đăng ký khai sinh không đúng hạn: 8.000 đồng.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKS chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

7. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

PHỤ LỤC 2
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
KHAI TỬ TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP XÃ (mức độ 3)

1. Mục đích

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKT trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu của Đề án 06.

2. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc

- Do theo yêu cầu của Đề án 06, dịch vụ công thiết yếu ĐKKT phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVCDC, trong khi quy định pháp luật hộ tịch liên quan đến thủ tục ĐKKT chưa có thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; quy trình công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ ĐKKT không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình ĐKKT chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật có hiệu lực pháp luật về định danh và xác thực điện tử, cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVCDC thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

3. Nội dung tái cấu trúc

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVCDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVCDC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVCDC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, bao gồm cả thông tin của người đi khai tử và thông tin của người được khai tử).

Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu

mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử; Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVC thì không phải tải lên; Giấy uỷ quyền trong trường hợp thực hiện việc ĐKKT theo uỷ quyền); nộp phí, lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp phí, lệ phí ĐKKT) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công. Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

Bước 2: Công chức hoặc người tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKT để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức.

Bước 4: Công chức làm công tác hộ tịch in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND xã ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Bước 5: Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử, ký Sổ ĐKKT, nhận Trích lục khai tử. Nếu người có yêu cầu ĐKKT có yêu

cầu cấp Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 5.

4. Thành phần hồ sơ ĐKKT điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP): Công dân khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, bao gồm cả thông tin của người đi khai tử và thông tin của người được khai tử. Những trường thông tin không có trong CSDLQGVC công dân có trách nhiệm tự cung cấp.

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp; hoặc Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.

+ Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVC.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử) người có yêu cầu ĐKKT xuất trình Giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ: Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền

cấp hoặc Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử, Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.

*** Điều kiện**

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKT trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

5. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

6. Lệ phí:

- Miễn Lệ phí đối với trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện đăng ký hộ tịch; Công dân Việt Nam cư trú trong nước thực hiện đăng ký khai tử đúng hạn; Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.

- Đối với trường hợp đăng ký khai tử không đúng hạn: 8.000 đồng

- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKT chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

7. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

PHỤ LỤC 3
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
KẾT HÔN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP XÃ (mức độ 3)

1. Mục đích

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKH trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu của Đề án 06.

2. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc

- Do theo yêu cầu của Đề án 06, dịch vụ công thiết yếu ĐKKH phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVC, trong khi quy định pháp luật hộ tịch liên quan đến trình tự, thủ tục ĐKKH chưa có thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; quy trình công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ ĐKKH không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình ĐKKH chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật có hiệu lực pháp luật về định danh và xác thực điện tử, cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVC thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

3. Nội dung tái cấu trúc

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

Cổng dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

Người có yêu cầu đăng ký kết hôn cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKH ban hành

kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVCDC thì không phải tải lên). Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

Bước 2: Công chức hoặc người tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKH để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Bước 4: Công chức làm công tác hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND xã ký và tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ.

Bước 5: Công dân (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ ĐKKH, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy CNKH.

4. Thành phần hồ sơ ĐKKH điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVCDC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP): Công dân khai thác thông

tin công dân từ CSDLQGVDC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, những trường thông tin không có trong CSDLQGVDC công dân có trách nhiệm tự cung cấp.

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Bản chụp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp trong trường hợp người yêu cầu đăng ký kết hôn không đăng ký thường trú tại địa bàn xã, phường, thị trấn;

+Bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVDC thì không phải tải lên.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn) người có yêu cầu ĐKKH phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

- Hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân, có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

*** Điều kiện:**

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKH trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

5. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày làm việc, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

6. Lệ phí: Miễn lệ phí đăng ký kết hôn.

- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKH chưa nộp phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

7. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí

và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

PHỤ LỤC 4
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
KHAI SINH TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN (mức độ 3)

1. Mục đích

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKS trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh phù hợp với các quy định pháp luật hộ tịch, yêu cầu của Đề án 06.

2. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc

- Do theo yêu cầu của Đề án 06, dịch vụ công thiết yếu ĐKKS phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVDC, trong khi quy định pháp luật hộ tịch liên quan đến thủ tục ĐKKS chưa có thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; quy trình công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ ĐKKS không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình ĐKKS chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật có hiệu lực pháp luật về định danh và xác thực điện tử, cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVDC thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

3. Nội dung tái cấu trúc

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai sinh (ĐKKS) hoặc người được ủy quyền ĐKKS truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVDC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVDC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

Người có yêu cầu đăng ký khai sinh cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai sinh (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý

biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKS ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy chứng sinh/Giấy chứng sinh điện tử (nếu có); bản chụp Giấy CNKH (nếu có)/trường hợp thông tin về Giấy CNKH đã có trong CSDLQGVCDC thì không phải tải lên; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVCDC thì không phải tải lên; bản chụp văn bản thỏa thuận chọn quốc tịch cho con theo quy định (nếu cha hoặc mẹ hoặc cha, mẹ trẻ là người nước ngoài); Giấy uỷ quyền trong trường hợp thực hiện việc ĐKKS theo uỷ quyền); nộp phí, lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ĐKKS) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công. Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKS trực tuyến.

Bước 2: Công chức hoặc người tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKS để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKS không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKS.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch Phòng Tư pháp thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai sinh, cập nhật thông tin đăng ký khai sinh trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức và chuyển thông tin đến CSDLQGVCDC để lấy số định danh cá nhân (nếu đủ điều kiện).

Bước 4: Thực hiện một trong hai trường hợp sau:

Trường hợp không được cấp số định danh cá nhân: công chức làm công tác hộ tịch Phòng Tư pháp thực hiện lưu chính thức và in Giấy khai sinh, Phòng Tư pháp trình Lãnh đạo UBND huyện ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Trường hợp được cấp số định danh cá nhân: Sau khi CSDLQGVC trả về số định danh cá nhân, công chức làm công tác hộ tịch Phòng Tư pháp in Giấy khai sinh, Phòng Tư pháp trình Lãnh đạo UBND huyện ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Bước 5: Công dân kiểm tra thông tin trên Giấy khai sinh, trong Sổ ĐKKS, ký Sổ ĐKKS, nộp lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp lệ phí ĐKKS và nộp hồ sơ trực tuyến, chưa nộp lệ phí tại bước 1), nhận Giấy khai sinh. Nếu người có yêu cầu ĐKKS có yêu cầu cấp Giấy khai sinh điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Giấy khai sinh được ký số cho người có yêu cầu.

4. Thành phần hồ sơ đăng ký khai sinh điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai sinh (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP): Công dân thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, những trường thông tin không có trong CSDLQGVC công dân có trách nhiệm tự cung cấp.

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Giấy chứng sinh, trường hợp không có Giấy chứng sinh thì nộp văn bản của người làm chứng xác nhận về việc sinh; nếu không có văn bản của người làm chứng thì phải có giấy cam đoan về việc sinh. Trường hợp trẻ em sinh ra tại nước ngoài thì nộp Giấy chứng sinh hoặc giấy tờ khác do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp xác nhận về việc trẻ em được sinh ra ở nước ngoài và quan hệ mẹ - con (nếu có).

+ Trường hợp cha hoặc mẹ hoặc cả cha, mẹ là người nước ngoài thì phải nộp văn bản thỏa thuận của cha, mẹ về việc lựa chọn quốc tịch cho con. Trường hợp cha, mẹ lựa chọn quốc tịch nước ngoài cho con, thì ngoài văn bản thỏa thuận lựa chọn quốc tịch còn phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền của nước mà trẻ được chọn mang quốc tịch về việc trẻ có quốc tịch phù hợp quy định pháp luật của nước đó.

+ Văn bản ủy quyền (được chứng thực) theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai sinh. Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về nội dung khai sinh.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy chứng nhận kết hôn trường hợp cha, mẹ của trẻ đã đăng ký kết hôn và chưa có thông tin về Giấy chứng nhận kết hôn trong CSDLQGVC.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVC.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai sinh trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh) người có yêu cầu ĐKKS phải nộp bản chính Giấy chứng sinh, văn bản thỏa thuận chọn quốc tịch cho con, xuất trình Giấy tờ tùy thân; bản chính Giấy CNKH (nếu cha mẹ trẻ đã ĐKKH) trừ trường hợp đã tải lên bản điện tử Giấy chứng sinh, Giấy CNKH.

Trường hợp người đi đăng ký khai sinh cho trẻ em là ông, bà, người thân thích khác thì không phải có văn bản ủy quyền của cha, mẹ trẻ em, nhưng phải thống nhất với cha, mẹ trẻ em về các nội dung khai sinh.

Đối với việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ:

+ Việc xác định họ, dân tộc, đặt tên cho trẻ em phải phù hợp với pháp luật và yêu cầu giữ gìn bản sắc dân tộc, tập quán, truyền thống văn hóa tốt đẹp của Việt Nam; không đặt tên quá dài, khó sử dụng.

+ Trường hợp cha, mẹ không thỏa thuận được về họ, dân tộc, quê quán của con khi đăng ký khai sinh thì họ, dân tộc, quê quán của con được xác định theo tập quán nhưng phải bảo đảm theo họ, dân tộc, quê quán của cha hoặc mẹ.

Trường hợp cho phép người yêu cầu đăng ký hộ tịch lập văn bản cam đoan về nội dung yêu cầu đăng ký hộ tịch thì cơ quan đăng ký hộ tịch phải giải thích rõ cho người lập văn bản cam đoan về trách nhiệm, hệ quả pháp lý của việc cam đoan không đúng sự thật.

Cơ quan đăng ký hộ tịch từ chối giải quyết hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền hủy bỏ kết quả đăng ký hộ tịch, nếu có cơ sở xác định nội dung cam đoan không đúng sự thật.

*** Điều kiện:**

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKS trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

5. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ; trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo.

6. Lệ phí: 75.000 đồng

- Miễn Lệ phí đối với trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện đăng ký hộ tịch; công dân Việt Nam cư trú trong nước thực hiện đăng ký khai sinh đúng hạn; Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.

- Phí cấp bản sao Giấy khai sinh (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKS chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

7. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

PHỤ LỤC 5
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
KHAI TỬ TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN (mức độ 3)

1. Mục đích

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKT trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu của Đề án 06.

2. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc

- Do theo yêu cầu của Đề án 06, dịch vụ công thiết yếu ĐKKT phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong CSDLQGVDC khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVDC, trong khi quy định pháp luật hộ tịch liên quan đến thủ tục ĐKKT chưa có thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; quy trình công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ ĐKKT không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình ĐKKT chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật có hiệu lực pháp luật về định danh và xác thực điện tử, cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVDC thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

3. Nội dung tái cấu trúc

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký khai tử (ĐKKT) truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVDC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVDC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVDC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, bao gồm cả thông tin của người đi khai tử và thông tin của người được khai tử).

Người có yêu cầu đăng ký khai tử cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký khai tử (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu

mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKT ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử; Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVCĐ thì không phải tải lên; Giấy uỷ quyền trong trường hợp thực hiện việc ĐKKT theo uỷ quyền); nộp phí, lệ phí (nếu thuộc trường hợp phải nộp phí, lệ phí ĐKKT) thông qua chức năng thanh toán trực tuyến tích hợp trên Cổng dịch vụ công. Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKT trực tuyến.

Bước 2: Công chức hoặc người tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì chuyển hồ sơ ĐKKT để công chức làm công tác hộ tịch xử lý. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15h00 mà không thể giải quyết ngay thì có Phiếu hẹn, trả kết quả cho công dân trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKT không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKT.

Bước 3: Công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký khai tử, cập nhật thông tin đăng ký khai tử trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung, lưu chính thức.

Bước 4: Công chức làm công tác hộ tịch tại Phòng Tư pháp in Trích lục khai tử, trình Lãnh đạo UBND huyện ký, chuyển Bộ phận một cửa trả kết quả cho công dân.

Bước 5: Công dân kiểm tra thông tin trên Trích lục khai tử, trong Sổ đăng ký khai tử, ký Sổ ĐKKT, nhận Trích lục khai tử. Nếu người có yêu cầu ĐKKT có yêu cầu cấp Trích lục khai tử điện tử thì công chức làm công tác hộ tịch tham mưu thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 01/2022/TT-BTP, chuyển trả kết quả là Trích lục khai tử được ký số cho người có yêu cầu sau khi hoàn thành Bước 5.

4. Thành phần hồ sơ ĐKKT điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký khai tử (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVDC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 2 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP): Công dân khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVDC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, bao gồm cả thông tin của người đi khai tử và thông tin của người được khai tử. Những trường thông tin không có trong CSDLQGVDC công dân có trách nhiệm tự cung cấp.

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử.

+ Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử.

+ Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD.

+ Giấy tờ chứng minh thông tin về nơi cư trú không phải tải lên do đã được khai thác từ CSDLQGVDC.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký khai tử trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Trích lục khai tử/bản sao Trích lục khai tử) người có yêu cầu ĐKKT xuất trình Giấy tờ tùy thân, nộp bản chính các giấy tờ: Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử do cơ quan có thẩm quyền cấp hoặc Giấy tờ, tài liệu, chứng cứ do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cấp hoặc xác nhận hợp lệ chứng minh sự kiện chết đối với trường hợp đăng ký khai tử cho người chết đã lâu, không có Giấy báo tử hoặc giấy tờ thay thế Giấy báo tử, Văn bản ủy quyền hợp lệ theo quy định của pháp luật trong trường hợp ủy quyền thực hiện việc đăng ký khai tử, Giấy tờ tùy thân trong trường hợp không sử dụng Thẻ CCCD trừ trường hợp đã tải lên bản sao điện tử các giấy tờ này.

* Điều kiện

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKT trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

5. Thời hạn giải quyết: Ngay trong ngày tiếp nhận hồ sơ, trường hợp nhận hồ sơ sau 15 giờ mà không giải quyết được ngay thì trả kết quả trong ngày làm việc tiếp theo. Trường hợp cần xác minh thì thời hạn giải quyết không quá 03 ngày làm việc.

6. Lệ phí: 75.000 đồng

- Miễn Lệ phí đối với trẻ em, hộ nghèo, người cao tuổi, người khuyết tật, người có công với cách mạng, người thuộc gia đình có công với cách mạng, đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế- xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện đăng ký hộ tịch; Công dân Việt Nam cư trú trong nước thực hiện đăng ký khai tử đúng hạn; Bố, mẹ, vợ (chồng), con dưới 18 tuổi của liệt sỹ; thương binh; người hưởng chính sách như thương binh; công dân thường trú tại các xã biên giới; công dân thuộc diện di dời, giải tỏa theo chủ trương của nhà nước.

- Phí cấp bản sao Trích lục khai tử (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKT chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Cổng dịch vụ công thì thực hiện nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

7. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;
- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;
- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;
- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;
- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;
- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.
- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

PHỤ LỤC 6
QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THỦ TỤC ĐĂNG KÝ
KẾT HÔN TRỰC TUYẾN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT
CỦA UBND CẤP HUYỆN (mức độ 3)

1. Mục đích

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKH trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh phù hợp với yêu cầu của Đề án 06.

2. Phạm vi và điều kiện tái cấu trúc

- Do theo yêu cầu của Đề án 06, dịch vụ công thiết yếu ĐKKH phải được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, kết nối khai thác dữ liệu công dân có trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (CSDLQGVC) khi giải quyết thủ tục hành chính (TTHC), không để công dân phải cung cấp các thông tin đã có trong CSDLQGVC, trong khi quy định pháp luật hộ tịch liên quan đến trình tự, thủ tục ĐKKH chưa có thay đổi, nên phạm vi tái cấu trúc chủ yếu tập trung tại khâu tiếp nhận hồ sơ trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh; quy trình công chức làm công tác hộ tịch thực hiện nghiệp vụ ĐKKH không thay đổi.

- Việc tái cấu trúc quy trình ĐKKH chỉ được thực hiện khi cơ quan có thẩm quyền ban hành các quy định pháp luật có hiệu lực pháp luật về định danh và xác thực điện tử, cho phép sử dụng dữ liệu công dân có trong CSDLQGVC thay thế cho thành phần hồ sơ, thông tin phải cung cấp khi thực hiện TTHC.

3. Nội dung tái cấu trúc

Bước 1: Người có yêu cầu đăng ký kết hôn (ĐKKH) truy cập Cổng dịch vụ công quốc gia/Cổng dịch vụ công cấp tỉnh, đăng ký/đăng nhập tài khoản, xác thực định danh điện tử để xác định đúng nhân thân người có yêu cầu đăng ký hộ tịch, thực hiện quy trình nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>), Cổng dịch vụ công cấp tỉnh (<https://dichvucong.gialai.gov.vn>) bảo đảm việc xác thực định danh điện tử, kết nối với CSDLQGVC để khai thác các trường thông tin của công dân có trong CSDLQGVC (thực hiện dịch vụ khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công).

Người có yêu cầu đăng ký kết hôn cung cấp thông tin trên biểu mẫu điện tử tương tác đăng ký kết hôn (Cổng dịch vụ công quốc gia/cấp tỉnh cần chỉnh lý biểu mẫu này, bảo đảm phù hợp nội dung biểu mẫu điện tử tương tác ĐKKH ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP); thực hiện thao tác tải lên (upload) các giấy tờ, hồ sơ theo quy định (bao gồm: bản chụp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; bản chụp Giấy CMND/Thẻ CCCD và Hộ khẩu/trường hợp các thông tin này đã được xác thực và cung cấp bởi CSDLQGVC thì không phải tải lên). Hoàn tất việc nộp hồ sơ ĐKKH trực tuyến.

Bước 2: Công chức hoặc người tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận một cửa có trách nhiệm kiểm tra tính chính xác, đầy đủ, thống nhất, hợp lệ của hồ sơ.

2.1. Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì người tiếp nhận hồ sơ có Phiếu hẹn, trong đó ghi rõ ngày, giờ trả kết quả chuyển hồ sơ ĐKKH để công chức làm công tác hộ tịch xử lý.

2.2. Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ thì có văn bản hướng dẫn người yêu cầu bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, nêu rõ loại giấy tờ, nội dung cần bổ sung để người có yêu cầu bổ sung, hoàn thiện. Sau khi hồ sơ được bổ sung, thực hiện lại bước 2.1.

2.3. Trường hợp người có yêu cầu ĐKKH không bổ sung, hoàn thiện được hồ sơ thì báo cáo Trưởng bộ phận một cửa có văn bản từ chối giải quyết yêu cầu ĐKKH.

Bước 3: Công chức Phòng Tư pháp tiến hành nghiên cứu, thẩm tra hồ sơ (thẩm tra tính thống nhất, hợp lệ của các thông tin trong hồ sơ, giấy tờ, tài liệu đính kèm).

3.1. Trường hợp có khiếu nại, tố cáo việc kết hôn không đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình hoặc xét thấy có vấn đề cần làm rõ về nhân thân của bên nam, bên nữ hoặc giấy tờ trong hồ sơ đăng ký kết hôn thì Phòng Tư pháp phối hợp với cơ quan có liên quan xác minh làm rõ. Trong quá trình thẩm tra, xác minh hồ sơ, nếu thấy cần thiết, Phòng Tư pháp làm việc trực tiếp với các bên để làm rõ về nhân thân, sự tự nguyện kết hôn, mục đích kết hôn. Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, hoàn thiện hoặc không đủ điều kiện giải quyết, phải từ chối thì gửi thông báo về tình trạng hồ sơ tới Bộ phận một cửa để thông báo cho người nộp hồ sơ – thực hiện lại bước 2.2 hoặc 2.3.

3.2. Nếu thấy đầy đủ, hợp lệ, đúng quy định thì thực hiện việc ghi vào Sổ đăng ký kết hôn, cập nhật thông tin đăng ký kết hôn trên Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung.

Bước 4: Công chức Phòng Tư pháp làm công tác hộ tịch in Giấy chứng nhận kết hôn, trình Lãnh đạo UBND huyện ký và chuyển Phòng Tư pháp để tổ chức trao Giấy chứng nhận kết hôn cho hai bên nam, nữ.

Bước 5: Công dân (hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để đối chiếu) kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ ĐKKH, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy CNKH.

4. Thành phần hồ sơ ĐKKH điện tử:

- Biểu mẫu hộ tịch điện tử tương tác đăng ký kết hôn (do người yêu cầu cung cấp thông tin/khai thác thông tin từ CSDLQGVC theo nội dung quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2022/TT-BTP): Công dân khai thác thông tin công dân từ CSDLQGVC trên cơ sở số định danh cá nhân, tự động điền vào biểu mẫu điện tử tương tác trên Cổng dịch vụ công, những trường thông tin không có trong CSDLQGVC công dân có trách nhiệm tự cung cấp.

- Người có yêu cầu tải lên bản chụp các giấy tờ sau:

+ Bản chụp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân do Ủy ban nhân dân cấp xã có thẩm quyền cấp.

+ Giấy xác nhận của tổ chức y tế có thẩm quyền của Việt Nam hoặc nước ngoài xác nhận các bên kết hôn không mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác mà không có khả năng nhận thức, làm chủ được hành vi của mình.

+ Giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của người nước ngoài do cơ quan có thẩm quyền của nước mà người đó là công dân cấp còn giá trị sử dụng, xác nhận hiện tại người đó không có vợ hoặc không có chồng; trường hợp nước ngoài không cấp xác nhận tình trạng hôn nhân thì thay bằng giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài xác nhận người đó có đủ điều kiện kết hôn theo pháp luật nước đó; giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân của công dân Việt Nam định cư tại nước ngoài.

+ Bản sao hộ chiếu/giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu đối với người nước ngoài, công dân Việt Nam định cư ở nước ngoài.

*** Lưu ý:**

- Bản chụp các giấy tờ gửi kèm theo hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến phải bảo đảm rõ nét, đầy đủ, toàn vẹn về nội dung, là bản chụp bằng máy ảnh, điện thoại hoặc được chụp, được quét bằng thiết bị điện tử, từ giấy tờ được cấp hợp lệ, còn giá trị sử dụng; nếu là giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền nước ngoài cấp thì phải được hợp pháp hóa lãnh sự, dịch sang tiếng Việt theo quy định, trừ trường hợp được miễn hợp pháp hóa lãnh sự.

- Trường hợp giấy tờ, tài liệu phải gửi kèm trong hồ sơ đăng ký kết hôn trực tuyến đã có bản sao điện tử hoặc đã có bản điện tử giấy tờ hộ tịch thì người yêu cầu được sử dụng bản điện tử này.

- Khi tới cơ quan đăng ký hộ tịch nhận kết quả (Giấy chứng nhận kết hôn) người có yêu cầu ĐKKH phải nộp bản chính Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân, giấy tờ chứng minh tình trạng hôn nhân, giấy xác nhận của tổ chức y tế;

- Hai bên nam, nữ phải có mặt, xuất trình giấy tờ tùy thân để xác định nhân thân, có trách nhiệm kiểm tra thông tin trên Giấy chứng nhận kết hôn, trong Sổ đăng ký kết hôn, khẳng định sự tự nguyện kết hôn và ký Sổ đăng ký kết hôn, ký Giấy chứng nhận kết hôn, mỗi bên nam, nữ nhận 01 bản chính Giấy chứng nhận kết hôn.

*** Điều kiện:**

Tái cấu trúc quy trình nộp, tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả ĐKKH trực tuyến (mức độ 3) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công cấp tỉnh được thực hiện với điều kiện Cổng dịch vụ công/Hệ thống một cửa điện tử cấp tỉnh đã hoàn thành việc kết nối, khai thác dữ liệu công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kết nối, liên thông các dữ liệu hộ tịch với Phần mềm đăng ký, quản lý hộ tịch điện tử dùng chung của Bộ Tư pháp, bảo đảm về tính chính xác, giá trị pháp lý của dữ liệu công dân.

5. Thời hạn giải quyết: 15 ngày.

6. Lệ phí: 1.500.000 đồng

- Phí cấp bản sao Trích lục kết hôn (nếu có yêu cầu) thực hiện theo quy định tại Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

Trường hợp người yêu cầu ĐKKH chưa nộp được lệ phí, phí thông qua chức năng thanh toán trên Công dịch vụ công thì nộp tại cơ quan đăng ký hộ tịch khi đến nhận kết quả.

7. Căn cứ pháp lý:

- Luật Hộ tịch năm 2014;

- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

- Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư; định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”;

- Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch;

- Thông tư số 01/2022/TT-BTP ngày 04/01/2022 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến;

- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Thông tư số 106/2021/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

- Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch.

- Nghị quyết số 33/2022/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý lệ phí hộ tịch áp dụng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.